

Bản án số: 51/2019/DS-ST.

Ngày: 09/10/2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Lệ**

2. Ông Cao Trọng Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Danh Tường Vi, kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 02 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐST - DS ngày 6 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T

Địa chỉ: Số 266- 268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thái B, giám đốc Chi nhánh Kiên Giang (Theo giấy ủy quyền số 1789A/2019/GUQ-PL ngày 11/6/2019.

Người được ủy quyền lại: Ông **Lê Đình T2**, sinh năm: 1983; theo văn bản ủy quyền **số 690/GUQ-CNKG ngày 12 tháng 06 năm 2019; (Có mặt).**

2. Bị đơn: Ông Lê Bá T3, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 66/6 đường T4, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/01/2018 và bản tự khai của Ngân hàng TMCP T; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Đình T3 trình bày:

Ngày 10/09/2012, ông Lê Bá T4 có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản Điều khoản; điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông T4, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Family với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 2,5%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Tại phần cam kết trong hợp đồng tín dụng ông T4 có thống nhất với Ngân hàng tất cả các điều khoản trong đó có nội dung: *“Bằng việc ký vào mẫu đơn này tôi xác nhận rằng tôi đọc và đồng ý bị ràng buộc bởi điều khoản và điều kiện của thẻ tín dụng Sacombank chi phối việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Sacombank mà nó cùng mẫu đơn này tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa tôi và đơn vị phát hành thẻ cho việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Sacombank. Tôi chịu trách nhiệm với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ tín dụng mà tôi đã được cấp”*.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T4 đã thực hiện giao dịch từ tháng 9/2012 đến tháng 5/2013 với tổng số tiền 34.400.000 đồng, và đã thanh toán được số tiền 33.862.000 đồng (Gốc là 20.040.052 đồng, lãi 13.621.948 đồng). Việc chấm dứt thẻ sẽ được tiến hành khi có thông báo của ông T4 hoặc ông T4 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ trong 03 tháng liên tiếp.

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T4 không có thiện chí trả nợ. Đến ngày 23/7/2015 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/10/2019 ông T4 còn nợ Ngân hàng gốc 14.159.948 đồng và lãi quá hạn 27.258.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 41.417.948 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Bá T4 phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ gốc 14.159.948 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 27.258.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 41.417.948 đồng đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/10/2019 theo hợp đồng cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Bá T4 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T4 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông T4 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1; buộc ông Lê Bá T4 thanh toán tiền vay vốn gốc tính đến ngày 15/01/2018 là 14.159.948 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Bá T4 đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Đình T3 yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Bá T4.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu ông Lê Bá T4 trả lại cho Ngân hàng tiền vay gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 41.417.948 đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*) và tiền lãi phát sinh sau ngày 09/10/2019 theo hợp đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn đã xác định được địa chỉ số 66/6 đường T, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 và bị đơn ông Lê Bá T4 có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 10/9/2012 (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; bản Điều khoản; điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông T4, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng Family với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất là 2,5%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Do ông T4 vi phạm thời gian thanh toán nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông Lê Bá T4 thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc 14.159.948 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 27.258.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 41.417.948 đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*) và tiền lãi phát

sinh từ ngày 10/10/2019 theo hợp đồng cấp phát thẻ ngày 12/9/2012 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP T1 với ông Lê Bá T4 được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2005, ông T4 đã được nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T4 chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 33.862.000 đồng (Gồm: Nợ gốc 20.240.052 đồng, tiền lãi 13.621.948 đồng), theo đó, bị đơn ông T4 thanh toán khoản vay không đầy đủ nên đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông T4 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T4 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn cho thấy, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP T1 với bị đơn ông Lê Bá T4 là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận và đối với cách tính lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn của Ngân hàng với ông T4 đã thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Bá T4 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền 41.417.948 đồng (*Bốn mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 14.159.948 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 27.258.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/10/2019 theo hợp đồng cấp phát thẻ ngày 12/9/2012 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 41.417.948 đồng x 5% = 2.070.897 đồng; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 755.000 đồng.

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Riêng đối với việc yêu cầu điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét thấy chưa phù hợp như đã nhận định ở trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều: 471, 474, 476 Bộ Luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Lê Bá T4.

Buộc ông Lê Bá T4 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền 41.417.948 đồng (*Một mươi một triệu bốn trăm mười bảy nghìn chín trăm bốn mươi tám đồng*)(Trong đó nợ gốc 14.159.948 đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2019 là 27.258.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 10/10/2019), Bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Bá T4 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 2.070.897 đồng (*Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi bảy đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 755.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0001411 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh